

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **70/ 2019/ HS-ST**
Ngày: 07-11- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: **Nguyễn Thị Nhuận**

Bà: **Lê Thị Mai Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông: **Nguyễn Hải Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST, ngày 23.10.2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS, ngày 25.10.2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Vũ T.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 26.6.1985, tại: huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm PĐP, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, C quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: 10/12. Họ và tên bố: Hoàng Vũ Tr, sinh năm: 1958. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26.8.2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Công T, sinh năm: 1973, trú tại: Xóm PK, xã KS, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Xóm 1 xã DH,

huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Xóm PĐP, xã HT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thành V, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Xóm YQ, xã YS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2012, Nguyễn Công T có vay của Nguyễn Văn T số tiền: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) đã trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) còn nợ Nguyễn Văn T số tiền: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Đến sáng ngày 06/8/2012, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát: 37A - 062.22 đến nhờ Hoàng Vũ T và Phạm Văn C lên nhà Nguyễn Công T để đòi nợ. Do chưa biết nhà anh T nên khi đi đến huyện Đô Lương, Nguyễn Văn T đã nhờ anh Nguyễn Thành V cùng đi để chỉ đường đến nhà anh T. Sau đó, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Văn T, Hoàng Vũ T và anh Nguyễn Thành V đi đến huyện Tân Kỳ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì đến nhà anh T, Phạm Văn C cho xe ô tô đỗ trước cổng nhà anh T rồi cùng anh V đứng ngoài sân nhà anh T xem thợ mộc làm việc, còn T và T đi vào trong nhà. Lúc này, anh T đang ngủ trưa nên T gọi anh T dậy và nói với anh T: “*Còn 100.000.000 đồng nữa thì khi mô anh trả? Anh cho em lấy tiền về trả họ, chứ anh hẹn em mà gọi anh tắt máy, khi bật máy thì không nhắc*” thì anh T nói: “*Giờ không có tiền, khi mô có thì tao trả*”, T nói: “*Anh nói một lần cho chắc để em hẹn với họ, anh cứ làm ri, làm e cứ đi đi, lại lại mất thời gian*”. Anh T nói: “*Chi mà phải làm rứa, khi mô có tao gửi xuống cho*”, T nói: “*Thôi, thôi ta về còn anh tự nghĩ lấy, anh hứa với em ra rằng mà giờ làm một đặng*”. Sau đó, T nói với C, T và anh V ra xe để về. Khi ra xe C ngồi ở ghế lái điều khiển xe ô tô, quay đầu xe để anh V, T, T cùng lên xe, khi lên xe anh V ngồi ghế phụ ở phía trước, T ngồi ở ghế sau phía bên lái. Lúc này, anh T từ trong nhà đi ra đứng sát cửa sau bên phải xe ô tô (Cửa xe đang mở) để nói chuyện với T. T nói với anh T: “*Giờ anh khát em 10 ngày, 01 tháng, 02 tháng cho dứt điểm để em biết đường chứ tiền em cũng vay*” thì anh T nói: “*Giờ anh thua hết rồi, biết khi mô có mà khát cho chính xác*”. Nghe vậy, T nói: “*Thôi anh không trả thì về dưới anh em ta giải quyết*” rồi T dùng tay nắm vào phần đầu của anh T kéo anh T vào trong xe, lúc này Hoàng Vũ T đang đứng phía sau anh T liền dùng tay đẩy anh T lên xe ô tô qua cửa sau bên phải buộc anh T phải ngồi vào ghế sau của xe ô tô. Khi anh T đã vào hẳn trong xe ô tô, T cũng ngồi trên xe ô tô thì T nói với C “*Anh chạy về Đô Lương cho em cái*”. Nghe vậy, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô đi luôn mặc dù cửa sau bên phải xe ô tô chưa đóng. Trong xe ô tô, T và T kẹp anh T hai bên ở hàng ghế sau rồi dùng tay tát, đấm anh T. Thấy vậy, anh Nguyễn Thành V nói: “*Thôi! Đừng có đập hấn nữa. Nó nợ bạc trăm chứ bạc tỷ thì*

bay bắt nó, đập nó cũng là sai”, T nói lại: “*Anh cứ kệ em*”. Sau đó, C điều khiển xe ô tô đi đến Bến xe huyện Đô Lương thì T nói với C: “*Dừng xe lại cho anh V xuống*”. Anh V sợ T đưa anh T về nhà T ở huyện Diễn Châu sẽ đánh anh T tiếp nên nói với T: “*Thôi! Vô quán của thằng Th (Đức) ta ngồi uống nước, nói chuyện đã*”. T nói với C: “*Thôi ta để cho anh V vô trong quán*” thì C điều khiển xe ô tô đi đến quán Karaoke “Trâm Oanh” ở thị trấn Đô Lương và gặp Lê Văn Th là chủ quán Karaoke. Anh Thắng hỏi T: “*Bây đi mô đây?*” thì T nói: “*Vừa bắt thằng T trên nhà xuống, hấn nợ mà còn nói giọng mát dạn*”. Anh Thắng nói: “*Anh em vô nhà mà nói chuyện, đừng gây chuyện mà khách người ta sợ*”. Sau đó, anh Thắng chỉ cho T, T, T đi vào một phòng ở tầng 1 quán Karaoke rồi đưa một cốc cà phê vào phòng. Lúc này, T tiếp tục nói với anh T: “*Chuyện tiền nong anh tính rằng*”; anh T nói “*Dừ tau không có nên tau không hứa, hứa bây coi tau là con nít*”; nghe vậy, T đã lấy cốc cà phê bằng thủy tinh ở trên bàn rồi ném mạnh trúng vào đầu anh T khiến anh T bị thương rách da, chảy máu. Lúc này anh T nói: “*Thôi, bây giờ bay cho tau 10 ngày nữa rồi tau gửi xe xuống cho, bay không phải lên nữa mô*”. Thấy Nguyễn Văn T ném anh T chảy máu, nên anh Th vào can ngăn thì T đi ra ngoài rồi nói với anh V vào đưa anh T đến Bệnh viện huyện Tân Kỳ để chữa trị vết thương ở đầu còn T, C và Hoàng Vũ T lên xe đi về.

Đến khoảng tháng 9 năm 2012, Hoàng Vũ T đi du lịch sang nước Nga rồi trốn ở lại lao động tại nước Nga. Một thời gian sau, Hoàng Vũ T tiếp tục trốn sang nước Anh để lao động nhằm kiếm thu nhập cao. Đến ngày 12/8/2019, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể lần trốn được nên Hoàng Vũ T đã về nước rồi đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đầu thú, nhằm hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS- HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Hoàng Vũ T ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử bị về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt C: Áp dụng khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH 14 của Quốc Hội, ngày 20.6.2017, xử phạt Hoàng Vũ T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 123 BLHS năm 1999 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm*”, nhưng xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

b, Xử lý vật chứng: Không.

c, Về dân sự: Không.

d, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Vũ T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Vũ T có lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, CQĐT Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị hại Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên Tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Vũ T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, được lập vào ngày 12.8.2019, phù hợp với vật chứng, lời khai của bị hại; người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 7 năm 2012, anh Nguyễn Công T vay tiền của Nguyễn Văn T, đến hẹn chưa có trả nên sáng ngày 06/8/2012, Nguyễn Văn T đã cùng Hoàng Vũ T, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô đến nhà anh Nguyễn Công T ở xóm Phụng Kỳ, xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, dùng vũ lực ép buộc anh Nguyễn Công T lên xe ô tô rồi chở đến quán Karaoke “Trâm Oanh” ở thị trấn Đô Lương nhốt anh T vào một phòng trong quán Karaoke. Sau đó, Nguyễn Văn T đã có hành vi dọa nạt, dùng cốc thủy tinh ném vào đầu anh Nguyễn Công T khiến anh T bị thương ở đầu phải đưa đi Bệnh viện huyện Tân Kỳ để điều trị. Hành vi của Nguyễn Văn T, Hoàng Vũ T, Phạm Văn C đã xâm phạm quyền tự do thân thể và sức khỏe của anh Nguyễn Công T.

Tại Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “Người nào bắt,

giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm”.

Như vậy, hành vi của Hoàng Vũ T đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 1999.

Hành vi của bị cáo Hoàng Vũ T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng trong cuộc sống.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc cùng đồng bọn dùng vũ lực ép buộc bị hại lên xe ô tô để đưa đến một nơi khác nhốt lại để thị uy đòi nợ đối với bị hại là vi phạm pháp luật, bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, thấy đồng bọn có hành vi vi phạm pháp luật đã không can ngăn mà còn tích cực cùng thực hiện hành vi bắt giữ bị hại trái với ý muốn của họ, chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, cần có đường lối xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

Về Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ý định trốn đi nước ngoài lao động để kiếm thêm thu nhập trước khi Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định khởi tố vụ án và ra Quyết định truy nã đối với bị cáo, quá trình lao động ở nước ngoài bị cáo không phạm thêm tội gì mới, sau khi trở về thì bị cáo tự nguyện đến Công an tỉnh Nghệ An để đầu thú mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Trong vụ án này, có nhiều người tham gia, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể gì với nhau nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng Nguyễn Văn T giữ vai trò là người khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Hoàng Văn T là người thực hành, còn Phạm Văn C đồng phạm với vai trò giúp sức. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử bằng bản án số 38/2014/HSST ngày 24/4/2014, còn bị cáo Hoàng Vũ T đã trốn đi nước ngoài kiếm việc làm trước thời điểm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Nghệ An ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định truy nã, đến ngày 12.8.2019 bị cáo vừa trở về đã đến đầu thú tại Công an tỉnh Nghệ An.

[5] Xét thấy bị cáo Hoàng Vũ T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho C quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Nguyễn Thành V là người cùng đi trên xe ô tô với các bị cáo, nhưng khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ông V không tham gia ép buộc và bắt giữ bị hại, đồng thời còn có lời nói can ngăn các bị cáo, nên hành vi của ông V không cấu thành tội phạm.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 123 BLHS năm 1999 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm*” nhưng xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định (khoảng 3.000.000 đồng/tháng), bị cáo không có tài sản riêng gì lớn, đang sống chung với bố mẹ, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX miễn xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Hoàng Vũ T phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

2-Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 của Quốc Hội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

Xử phạt: Hoàng Vũ T **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Vũ T cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Vũ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Tân Kỳ.
- Công an huyện Tân Kỳ.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vân